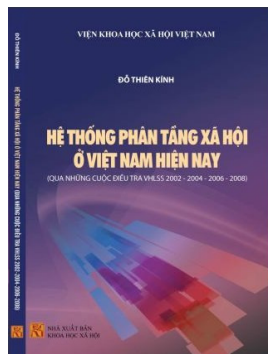


HỆ THỐNG PHÂN TẦNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

(QUA NHỮNG CUỘC ĐIỀU TRA
MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH VIỆT NAM 2002-2004-2006-2008)

ĐỖ THIÊN KÍNH. Hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay (Qua những cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam 2002-2004-2006-2008). H.: Khoa học xã hội, 2012, 164 tr.

PHẠM ĐỖ
giới thiệu



Nhà xuất bản Khoa học xã hội vừa xuất bản cuốn sách: “Hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay (Qua những cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam 2002-2004-2006-2008)” của tác giả Đỗ Thiên Kính, Viện Xã hội học. Sách gồm 3 chương: chương I trình bày cơ sở số liệu và phương pháp luận nghiên cứu; chương II phân tích thực trạng và xu hướng biến đổi của hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam; chương III, kết luận và một số vấn đề cơ bản đặt ra đối với hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam. Cuốn sách đã phân tích khá sâu và gợi ra nhiều vấn đề đáng suy ngẫm về các giai tầng xã hội Việt Nam hiện nay.

Xin giới thiệu với bạn đọc một số nội dung chủ yếu của cuốn sách.

I. Về mô hình phân tầng xã hội

1. Địa vị kinh tế - xã hội cao thấp giữa các tầng lớp xã hội

Công trình đã áp dụng những cơ sở lý luận và phương pháp luận của xã hội học hiện đại trên thế giới về *phân tầng xã hội* và *di động xã hội* để nghiên cứu về trường hợp Việt Nam hiện nay. Cụ thể, trước tiên tác giả dựa trên tiêu chuẩn phân nhóm là *nghề nghiệp* để

nhóm gộp những người có nghề nghiệp gần gũi với nhau, tạo thành một nhóm nghề đặc trưng cho một tầng lớp xã hội nào đó. Tiếp theo, tác giả dựa trên tiêu chuẩn tổng hợp về *địa vị kinh tế - xã hội* để sắp xếp thứ bậc cao thấp giữa các tầng lớp xã hội.

Cơ sở *phân nhóm* xã hội dựa vào nghề nghiệp và cơ sở *phân tầng* dựa vào tiêu chuẩn tổng hợp về địa vị kinh tế -

xã hội trong công trình là sự hội nhập với xã hội học hiện đại và cũng phù hợp với phân tầng xã hội ở Việt Nam trong lịch sử.

Kết hợp hai quá trình này, cuốn sách đã đưa ra một cấu trúc xã hội bao gồm 9 tầng lớp cơ bản trong cả nước (dựa trên cơ sở dữ liệu điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam 2002-2004-2006-2008) theo *thứ bậc* từ trên xuống dưới và nhóm gộp từ 9 tầng lớp thành 3 tầng lớp xã hội lớn hơn. Đó là các *Tầng lớp cao* (bao gồm các tầng thứ 1, thứ 2,

2. Mô hình kim tự tháp về hệ thống phân tầng xã hội trong cả nước

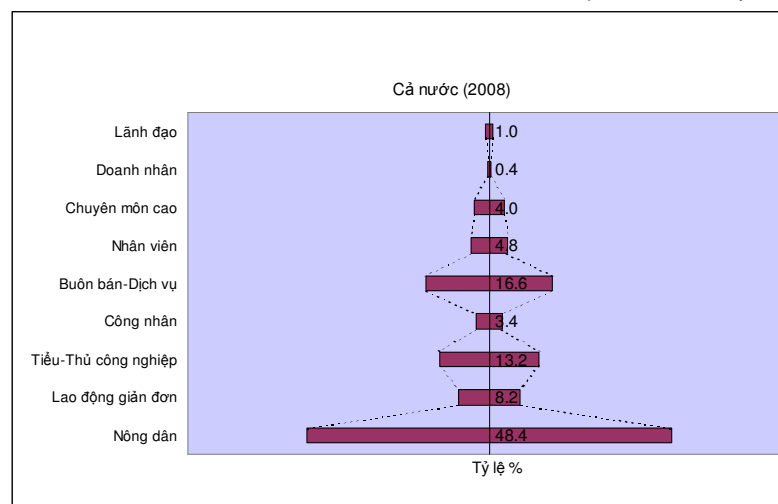
Mô hình của hệ thống phân tầng xã hội trong 10 năm vừa qua (2001 - 2010) có *hình dạng “Kim tự tháp”* (xem hình cuối trang) với đa số nông dân có mức sống thấp nhất nằm ở dưới đáy kim tự tháp.

Mô hình này bao chứa trong nó nhiều tầng lớp của xã hội truyền thống (buôn bán - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và nông dân). Các tầng lớp đại diện cho xã hội công nghiệp còn nhỏ bé

(doanh nhân, chuyên môn cao, nhân viên và thợ công nhân).

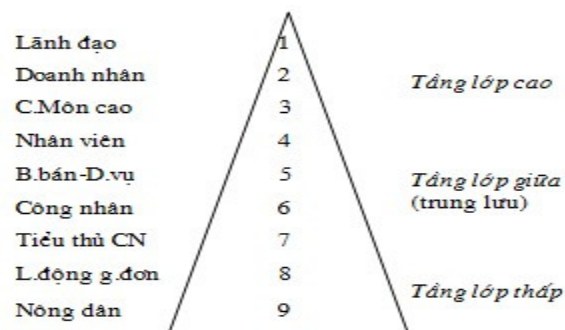
Đây là mô hình của xã hội *chưa hiện đại*, đang trong quá trình chuyển đổi sang xã hội công nghiệp, chính xác hơn là đang ở giai đoạn đầu của xã hội công nghiệp.

Trong 9 tầng lớp có hình dạng “Kim tự tháp” trên đây, các tầng lớp đại diện cho xã hội hiện đại có địa vị cao hơn và nằm ở nửa trên tháp phân tầng. Còn các tầng lớp của xã



thứ 3), *Tầng lớp giữa* (gồm các tầng thứ 4, thứ 5, thứ 6, thứ 7) và *Tầng lớp thấp* (gồm các tầng thứ 8, thứ 9), được thể hiện qua sơ đồ tổng hợp về địa vị kinh tế - xã hội cao thấp giữa các tầng lớp xã hội ở Việt Nam.

Trong đó, tầng lớp cao sở hữu và kiểm soát nhiều loại nguồn lực của xã hội, còn tầng lớp thấp có ít nguồn lực nhất (ví dụ, đó là các loại nguồn lực tổ chức, kinh tế và văn hóa; hoặc là các nguồn vốn kinh tế, chính trị và xã hội).



hội truyền thống có địa vị thấp hơn và nằm ở nửa dưới tháp. Trong đó, tầng lớp nông dân có địa vị xã hội vào loại thấp nhất (ở dưới đáy). Một điều đáng quan tâm là, các tầng lớp ở phía trên đỉnh tháp phân tầng thường có lợi ích gắn liền với khu vực kinh tế nhà nước, còn những tầng lớp ở dưới đáy tháp phải tự lo lấy cuộc sống cho mình dựa vào kinh tế hộ gia đình. Điều này cũng được thể hiện bởi một tỉ lệ lớn các tầng lớp ở phía trên đỉnh tháp phân tầng thường là cán bộ công chức nhà nước, còn những tầng lớp khác thì không như vậy.

Hệ thống phân tầng xã hội có hình “Kim tự tháp” hiện nay còn bao chứa trong nó quá nửa dân số là các tầng lớp của xã hội truyền thống, mà chưa thể hiện rõ các tầng lớp của xã hội hiện đại. Nói cách khác, các tầng lớp đặc trưng cho xã hội hiện đại chưa lớn mạnh. Điều này là hợp lý và cũng dễ hiểu, bởi xã hội Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển biến từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp. Do vậy, các tầng lớp trong xã hội truyền thống còn chiếm phần lớn trong cấu trúc xã hội hiện nay là tất yếu, tác giả khẳng định đây là *cơ sở khoa học thứ nhất* chứng tỏ rằng, khi xem xét dưới *góc nhìn các thành phần của cấu trúc xã hội* thì Việt Nam khó có thể đạt được mục tiêu cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020. Bởi vì khi trở thành một nước công nghiệp, thì các tầng lớp đặc trưng cho xã hội hiện đại phải thể hiện rõ và chiếm tỉ lệ đông đảo, còn các tầng lớp của xã hội truyền thống (đặc biệt là *nông dân*) chỉ còn tỉ lệ nhỏ bé.

Nếu so sánh với xã hội Việt Nam truyền thống trong lịch sử, thì trật

tự/thứ bậc giữa các tầng lớp xã hội hiện nay đã có sự thay đổi. Tầng lớp thợ thủ công và tiểu thương (“con buôn”) trước kia được xếp ở vị trí cuối cùng trong xã hội (Sĩ - Nông - Công - Thương), thì hiện nay hai tầng lớp này đã có vị trí cao hơn. Trong khi đó, tầng lớp nông dân chuyển xuống vị trí phía dưới trong bậc thang xã hội, còn công nhân không là tầng lớp đứng đầu (dẫn đầu) xã hội. Riêng tầng lớp Sĩ/trí thức (trong nhóm Chuyên môn cao) vẫn giữ địa vị cao từ trong xã hội truyền thống ngày xưa cho đến hiện nay. Nhận định này đã đặt ra vấn đề nên xem xét lại tư duy lý luận chủ quan thời bao cấp (và vẫn còn ảnh hưởng đến hiện nay) lại xếp tầng lớp trí thức ở vào địa vị không như vậy.

3. Xu hướng biến đổi của hệ thống phân tầng xã hội

Mô hình phân tầng xã hội “Kim tự tháp” ở Việt Nam hiện nay biến đổi chậm, bởi vì tỉ lệ tầng lớp nông dân đông đảo nhất ở dưới đáy giảm chậm chạp. Hơn nữa, nếu kết nối mô hình phân tầng xã hội hiện nay (2001 - 2010) với xã hội Việt Nam thời kỳ phong kiến thì tất cả vẫn đều thuộc trong cùng một hình dạng là “Kim tự tháp”. Trong đó, tầng lớp nông dân chiếm khoảng 90% ở thời kỳ phong kiến mới giảm còn khoảng gần 50% năm 2008.

Dựa theo xu hướng phát triển này, công trình đưa ra *dự báo rằng trong 10 năm tới đây (2011 - 2020) mô hình phân tầng xã hội ở Việt Nam có lẽ vẫn là hình dạng “Kim tự tháp”* với đa số nông dân ở dưới đáy. Như vậy, sự biến đổi của cấu trúc xã hội Việt Nam diễn ra còn chậm. Vì thế, tác giả cho rằng đây là *cơ sở khoa học thứ hai* chứng tỏ,

khi xem xét một cách rất cơ bản dưới *góc nhìn bản chất về cấu trúc xã hội* thì Việt Nam khó có thể đạt được mục tiêu cơ bản trở thành một nước công nghiệp vào năm 2020. Bởi vì hệ thống phân tầng xã hội của một nước công nghiệp là phải có hình dạng “Quả trám” (còn gọi là hình thoi).

4. Hệ thống phân tầng xã hội ở nông thôn có hình kim tự tháp, đô thị có hình quả trám

Khi phân chia mô hình “Kim tự tháp” trong cả nước thành 2 khu vực nông thôn và đô thị, thì ở khu vực nông thôn đương nhiên là có hình dạng kim tự tháp, còn ở đô thị đã có hình dạng quả trám. Mô hình này thể hiện sự tương phản rõ rệt giữa hai khu vực nông thôn và đô thị ở Việt Nam. Đó là, nông thôn vẫn là xã hội truyền thống, còn đô thị đã biểu lộ hình dáng của xã hội hiện đại. Điều này cho thấy quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Việt Nam mới thể hiện rõ ở khu vực đô thị. Như vậy, quá trình chuyển biến từ xã hội truyền thống sang xã hội công nghiệp và hiện đại ở Việt Nam còn rất dài mới đạt được mô hình cả nước có hình dạng quả trám.

5. Tình trạng bất bình đẳng ngày càng tăng giữa các tầng lớp xã hội

Nhìn chung từ năm 2002 đến 2008, sự bất bình đẳng về mức sống giữa các tầng lớp xã hội ngày càng doãng ra theo thời gian. Trong đó, các tầng lớp ở nửa phía trên “Kim tự tháp” có sự cải thiện về mức sống nhiều hơn so với các tầng lớp ở nửa phía dưới. Trái lại, các tầng lớp ở dưới đây lại có tỉ lệ hộ gia đình bị giảm sút mức sống nhiều hơn so với các tầng lớp xã hội ở đỉnh tháp phân tầng.

Tình trạng bất bình đẳng ngày càng tăng giữa các tầng lớp xã hội là sự bất bình đẳng ổn định bền vững đã ăn sâu vào cấu trúc xã hội và là thuộc tính của hệ thống phân tầng xã hội hình kim tự tháp ở Việt Nam. Từ đó, tác giả cho rằng, nhìn vào bản chất của hệ thống cấu trúc xã hội thì sự bất bình đẳng ở Việt Nam thuộc loại cao. Đây là cách nhìn rất cơ bản về bất bình đẳng từ trong cốt lõi bản chất của hệ thống phân tầng xã hội hình kim tự tháp ở Việt Nam.

II. Về sự di động xã hội trong hệ thống phân tầng

1. Sự di động xã hội trong cả nước để hình thành các tầng lớp xã hội hiện đại còn chậm chạp

Về đại thể, sự di động xã hội giữa các tầng lớp ở Việt Nam diễn ra chủ yếu ở khu vực các tầng lớp xã hội truyền thống, mà không phải ở khu vực các tầng lớp xã hội hiện đại. Điều này có nghĩa rằng, sự hình thành các tầng lớp của xã hội hiện đại diễn ra còn chậm chạp. Thực trạng di động xã hội này là sự phản ánh quá trình chuyển đổi của cơ cấu kinh tế cũng vẫn còn chậm chạp. Nhưng dù sao, cụ thể hơn, trong phạm vi cả nước, xu hướng của sự di động xã hội diễn ra có năng động hơn theo tiến trình công nghiệp hóa (nhưng vẫn còn ít và chậm), trong đó sự di động giữa các tầng lớp xã hội diễn ra ở khu vực đô thị là năng động hơn so với nông thôn.

2. Sự thay đổi của cơ cấu kinh tế chưa đóng vai trò chủ yếu trong di động xã hội

Khi xem xét *nguyên nhân* gây ra sự di động xã hội giữa các tầng lớp ở Việt Nam, tác giả cho rằng nguyên nhân

thuộc về nỗ lực chủ quan của các thành viên là chính, còn nguyên nhân thuộc về những yếu tố khách quan chiếm phần nhỏ bé. Trong khi đó, xu hướng chung của các nước công nghiệp trên thế giới là nguyên nhân thuộc về những yếu tố khách quan là chính. Bởi vì, sự thay đổi của cơ cấu kinh tế trong quá trình công nghiệp hóa sẽ quy định chủ yếu sự biến đổi về cấu trúc xã hội. Cơ cấu kinh tế như thế nào thì quy định cấu trúc xã hội như thế ấy, giữa cơ cấu kinh tế và cấu trúc xã hội có sự phù hợp tương ứng lẫn nhau. Điều này là phù hợp với quan điểm quyết định luận duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Marx-Lenin. Do vậy, muốn xây dựng một cấu trúc xã hội chuyển đổi theo hướng hiện đại có hình quả trám thì phải thay đổi cơ cấu kinh tế cũng theo hướng hiện đại. Từ góc nhìn của cấu trúc xã hội để nhận thấy sự cần thiết phải thay đổi cơ cấu kinh tế là như vậy. Khi có sự thay đổi căn bản về cơ cấu kinh tế trong cả nước thì cũng sẽ dẫn tới sự thay đổi về cấu trúc xã hội một cách cơ bản. Dưới góc nhìn xã hội học về sự biến đổi của cấu trúc xã hội ở Việt Nam, tình trạng này diễn ra còn chậm phản ánh sự biến đổi của cơ cấu kinh tế cũng còn chậm. Khi cấu trúc lại nền kinh tế theo hướng công nghiệp và hiện đại sẽ dẫn tới kết quả là giảm tỉ lệ những tầng lớp của xã hội truyền thống và kéo theo sự tăng dần các tầng lớp đặc trưng cho xã hội hiện đại. Hoặc là cơ cấu kinh tế thay đổi theo hướng công nghiệp và hiện đại sẽ thu hút các thành viên từ tầng lớp khác gia nhập vào các tầng lớp của xã hội hiện đại, và như vậy tỉ lệ tầng lớp của xã hội truyền thống sẽ giảm đi tương ứng (đặc biệt là nông dân). Từ đây công trình khẳng định

rằng, chỉ khi nào nguyên nhân tạo nên sự di động xã hội thuộc về những yếu tố khách quan là chính (tức là do sự thay đổi của cơ cấu kinh tế) thì khi ấy sự thay đổi của cấu trúc xã hội mới là căn bản.

3. Xu hướng di động trong hệ thống phân tầng của cả nước đang là mở, nhưng tầng lớp nông dân có xu hướng khép kín

Nhìn chung, xu hướng vận động trong hệ thống phân tầng xã hội của cả nước đang là *mở* (tức là hệ thống phân tầng mở), chứ không *khép kín* (tức là hệ thống phân tầng đóng). Điều này phù hợp với quá trình công nghiệp hóa đang diễn ra trong phạm vi cả nước (các nước công nghiệp trên thế giới cũng như vậy). Cụ thể hơn, khi xem xét *hệ số mở* trong mỗi tầng lớp xã hội thì tầng lớp nông dân có hệ số mở nhỏ nhất và chúng thể hiện *xu hướng giảm dần* theo thời gian từ năm 2004 đến 2008. Điều này có nghĩa rằng, tầng lớp nông dân đang ở trong trạng thái *khép kín* nhiều hơn những tầng lớp xã hội khác (các nước công nghiệp trên thế giới cũng như vậy). Tức là, nó thể hiện sự di động ra khỏi tầng lớp nông dân là chậm nhất và ngày càng khó khăn, hoặc là tỉ lệ giảm bớt tầng lớp nông dân ngày càng chậm dần. Trong khi đó, nhóm doanh nhân và thợ thủ công có hệ số mở vào loại lớn nhất và ngày càng *tăng dần* từ năm 2006 đến 2008. Điều này có nghĩa rằng, cấu trúc của hai tầng lớp xã hội này đang là *mở* nhiều nhất. Đây là hai tầng lớp đại diện cho xã hội hiện đại. Do vậy, đặc tính *mở* về mặt cấu trúc của hai tầng lớp này cũng là phù hợp với quá trình công nghiệp hóa đang diễn ra ở Việt Nam hiện nay.

4. Một số nhân tố cơ bản có tác động làm giảm dần xu hướng khép kín của tầng lớp nông dân

Về đại thể, rất khó tác động làm giảm dần xu hướng khép kín của tầng lớp nông dân với tuổi trung bình là khoảng 40 tuổi. Hy vọng ở lớp người nông dân trẻ hơn (hoặc thế hệ con cái của họ) sẽ có sự di động đi lên khỏi tầng lớp mình bằng con đường học vấn và nỗ lực bản thân, cùng với sự thay đổi cơ cấu kinh tế trong cả nước. Kết luận này của tác giả được dựa trên cơ sở về một số nhân tố cơ bản có tác động làm giảm dần xu hướng khép kín của tầng lớp nông dân. Đó là những nông dân ở độ tuổi trẻ hơn (15 - 24), đi làm cho người chủ lao động ở bên ngoài hộ gia đình, mức sống gia đình vào loại giàu khá, sống ở những nơi có điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi và khu vực/vùng kinh tế - xã hội phát triển, thì có khả năng di

động khỏi tầng lớp của mình là rất lớn. Trong đó, những người nông dân ở độ tuổi trẻ và đi làm cho người chủ lao động ở bên ngoài hộ gia đình thì có cơ hội để di động khỏi tầng lớp của mình là lớn nhất. Đặc biệt, việc đi làm cho người chủ lao động ở bên ngoài hộ gia đình còn phản ánh cả sự biến đổi của cơ cấu kinh tế. Tức là, khi cơ cấu kinh tế thay đổi thì người nông dân mới có cơ hội đi làm cho người chủ lao động ở bên ngoài hộ gia đình. Đó là những yếu tố có tác động mạnh mẽ hơn cả đến sự di động của người nông dân. Ngoài ra, còn phải kể đến những yếu tố tác động khác, như giới tính là nam có số năm đi học nhiều hơn và cư trú ở khu vực đô thị.

Nhằm giúp độc giả hiểu rõ hơn mô hình tổng quát về sự phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay, tác giả đã hệ thống hóa một số đặc trưng về hệ thống phân tầng xã hội và di động xã hội ở nước ta.

Bảng tóm tắt một số đặc trưng bản chất về hệ thống phân tầng xã hội và di động xã hội ở Việt Nam

Các đặc điểm	Xã hội Việt Nam truyền thống	Việt Nam (2001-2010)	Các nước công nghiệp
<i>Hình dạng / Mô hình</i>	Kim tự tháp (thứ bậc: Nông, Công, Thương)	Kim tự tháp: Bao gồm chủ yếu các tầng lớp của xã hội truyền thống (thứ bậc là Buôn bán, Dịch vụ, Tiểu thủ công nghiệp, Nông dân)	Quả trám (nhiều tầng lớp xã hội hiện đại)
<i>Tầng lớp trung lưu</i>	Không có tầng lớp trung lưu	Tầng lớp trung lưu đã xuất hiện, nhưng còn nhỏ bé	Tầng lớp trung lưu đông đảo
<i>Bất bình đẳng</i>	Bình quân, cào bằng	Bất bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội tăng lên	Bất bình đẳng ít hơn
<i>Di động Xã hội</i>	Hệ thống phân tầng khép kín	Hệ thống phân tầng mở, nhưng sự năng động chưa cao	Hệ thống phân tầng mở, rất năng động